

Số: 160/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

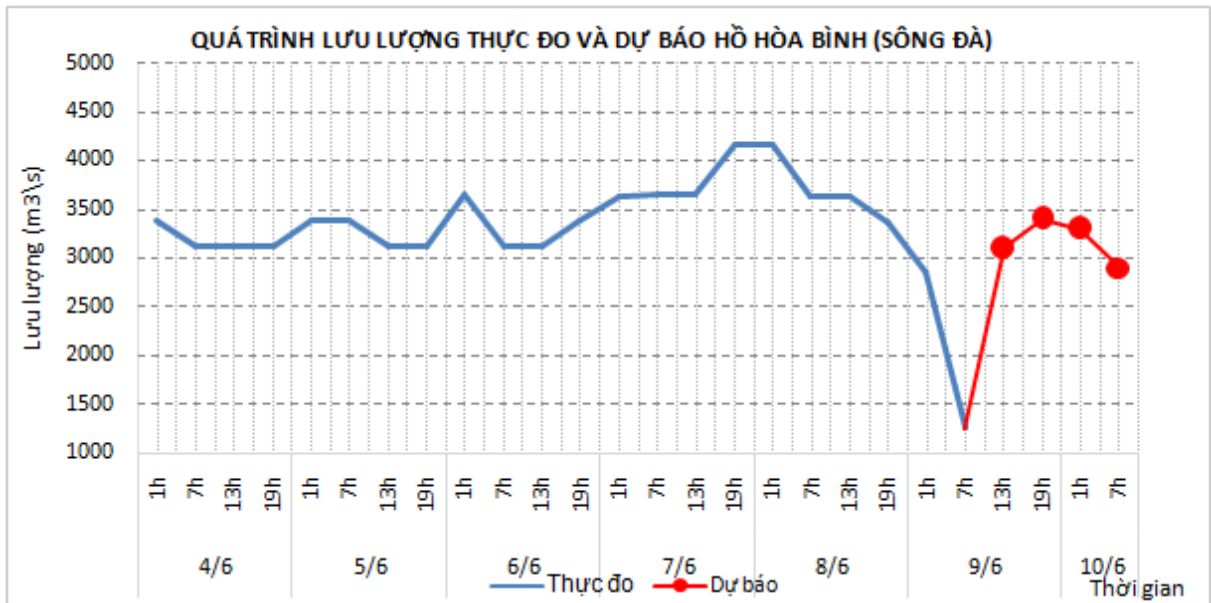
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

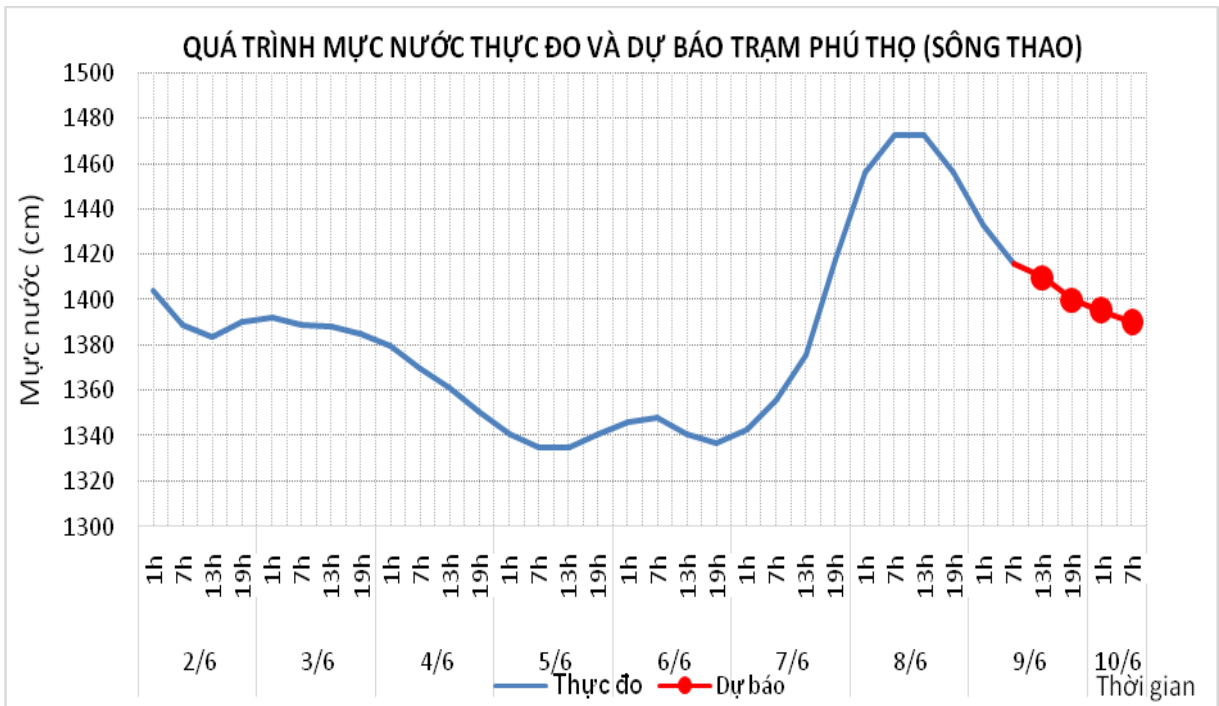
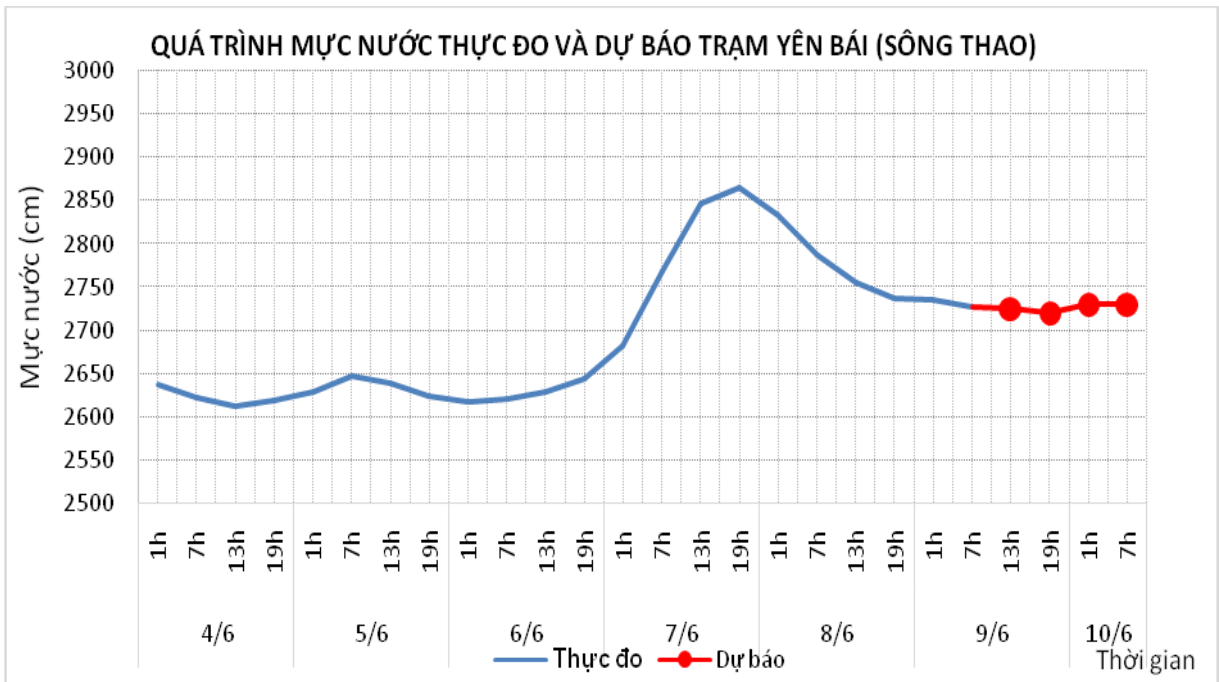
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao mực nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm.



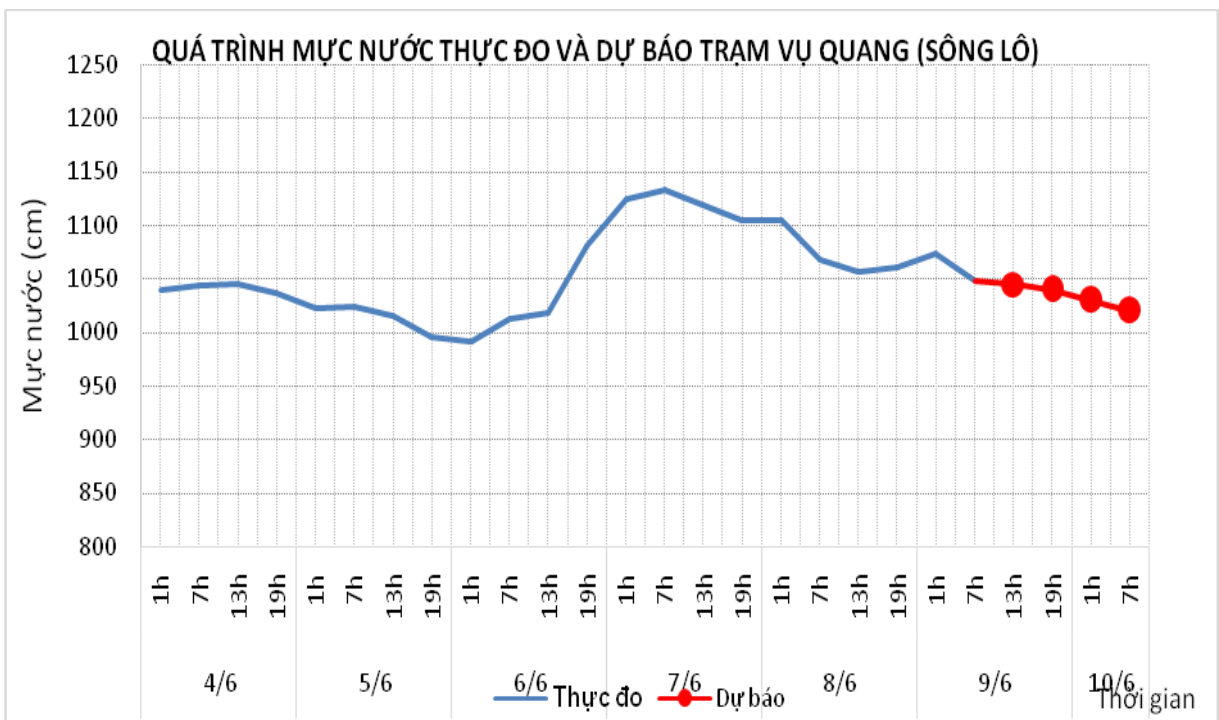
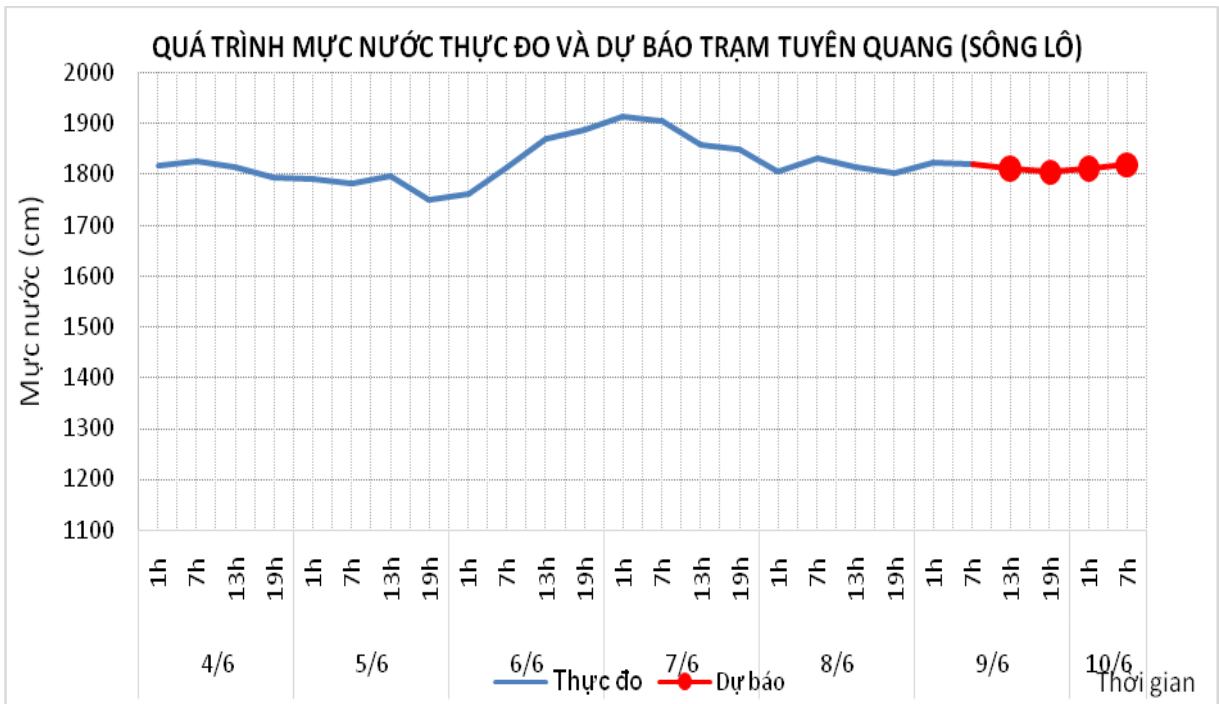
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tiếp tục biến đổi chậm.



3. Khu vực Đông Bắc

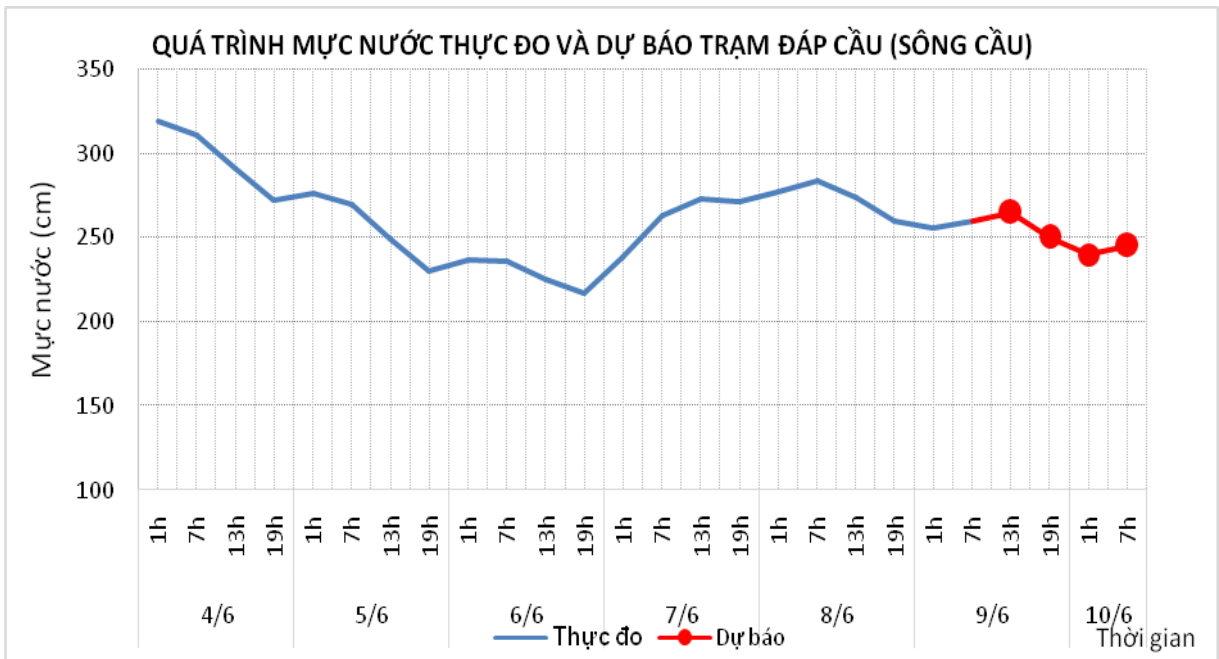
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm.



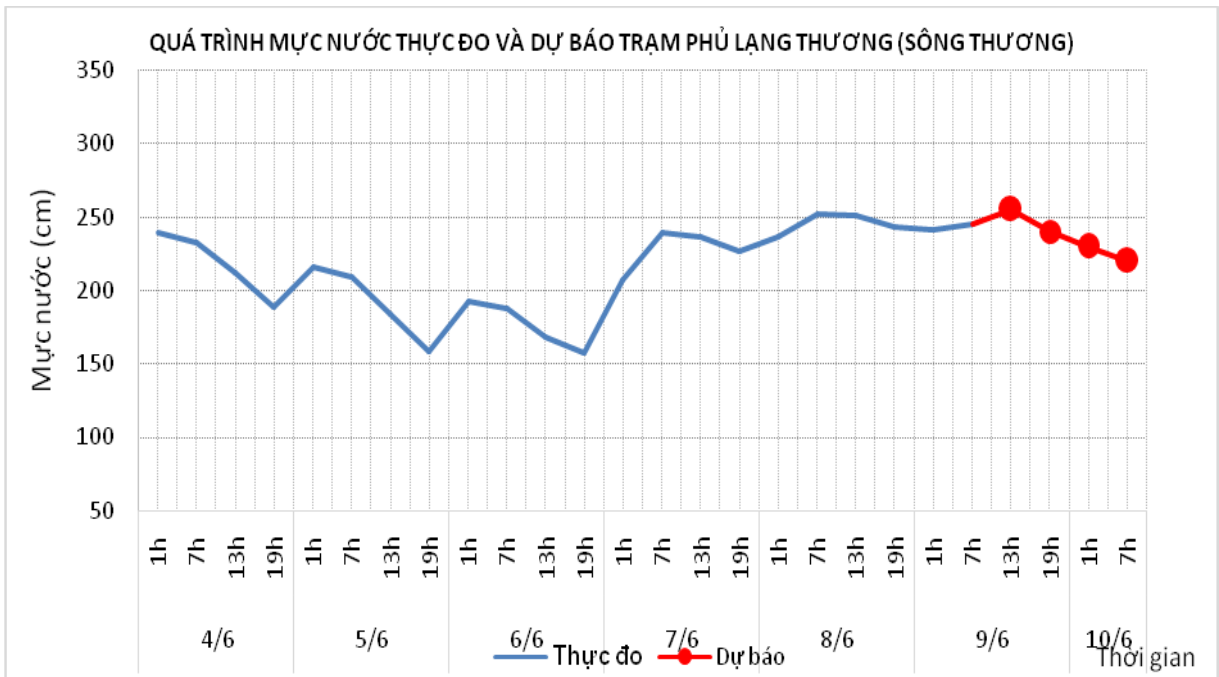
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm.



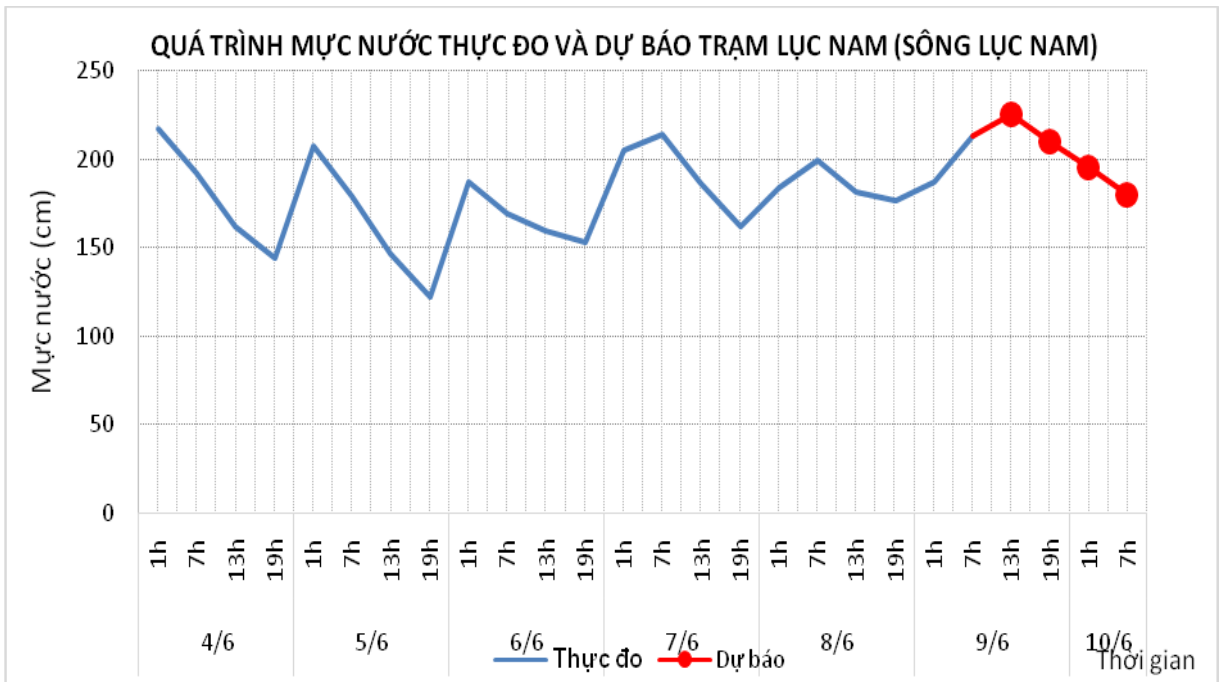
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

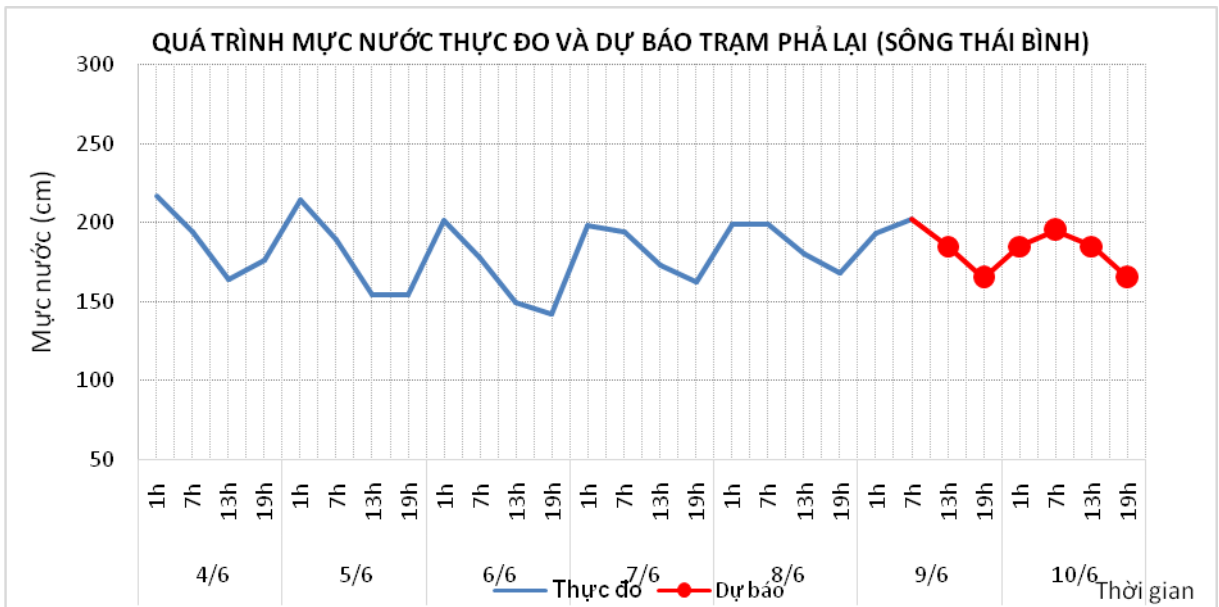
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Lúc 7h/9/6, mực nước tại trạm Phả Lại là 2,02m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/10/6, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 1,65m.



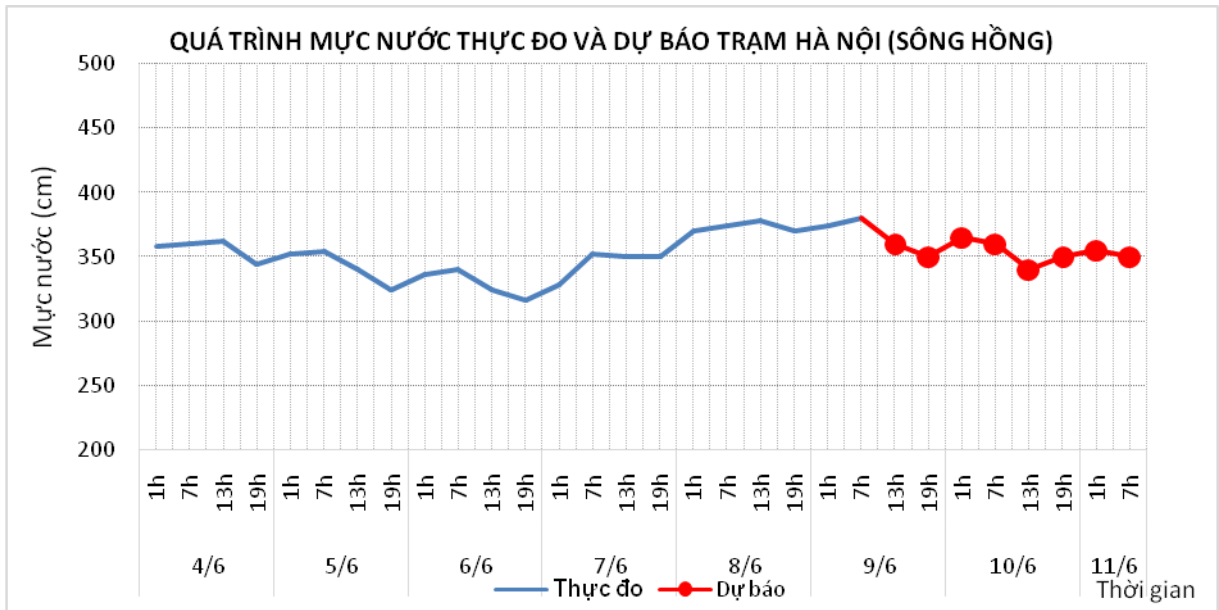
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/09/06, mực nước tại trạm Hà Nội là 3,80m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/11/06, mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 3,50m.



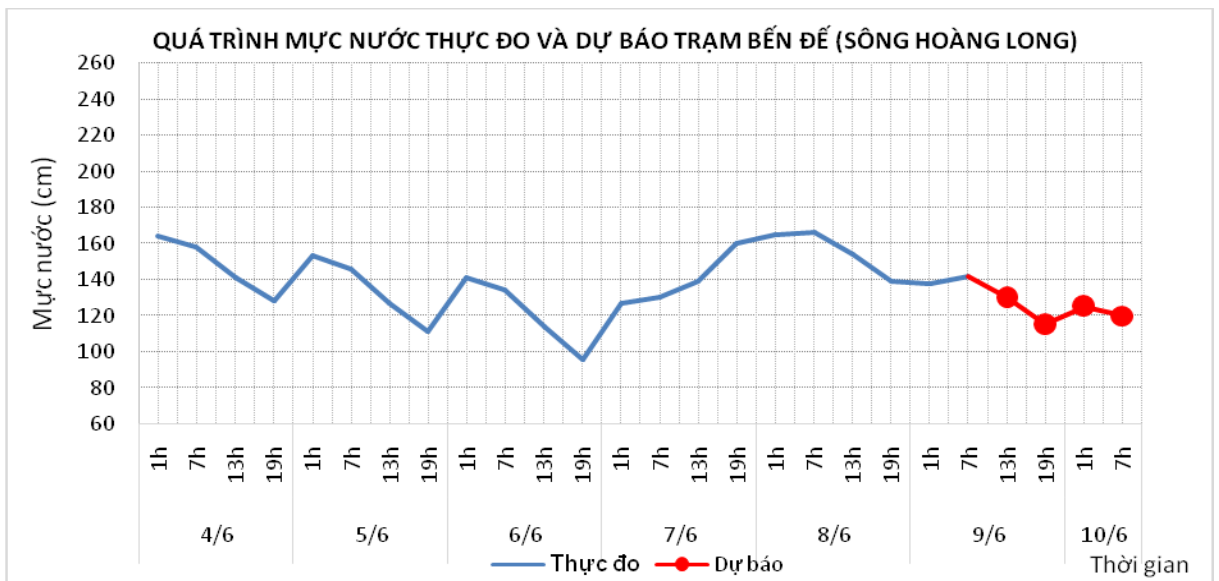
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

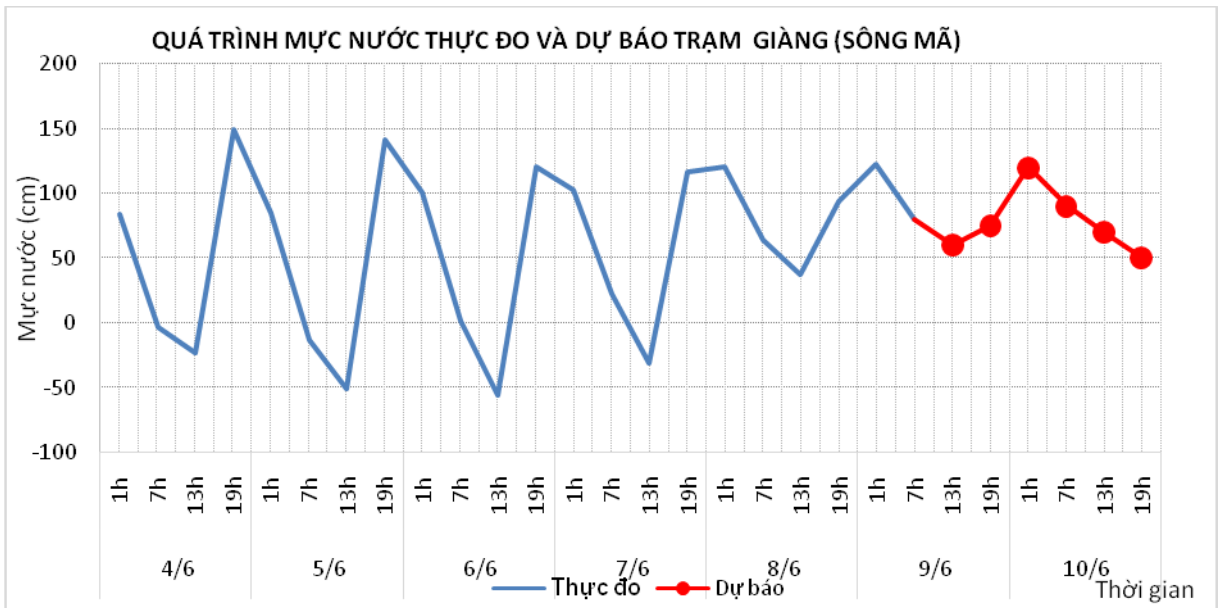
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hôm qua, mực nước trung, hạ lưu sông Mã đã đạt đỉnh và đang xuống, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, hạ lưu tiếp tục xuống, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



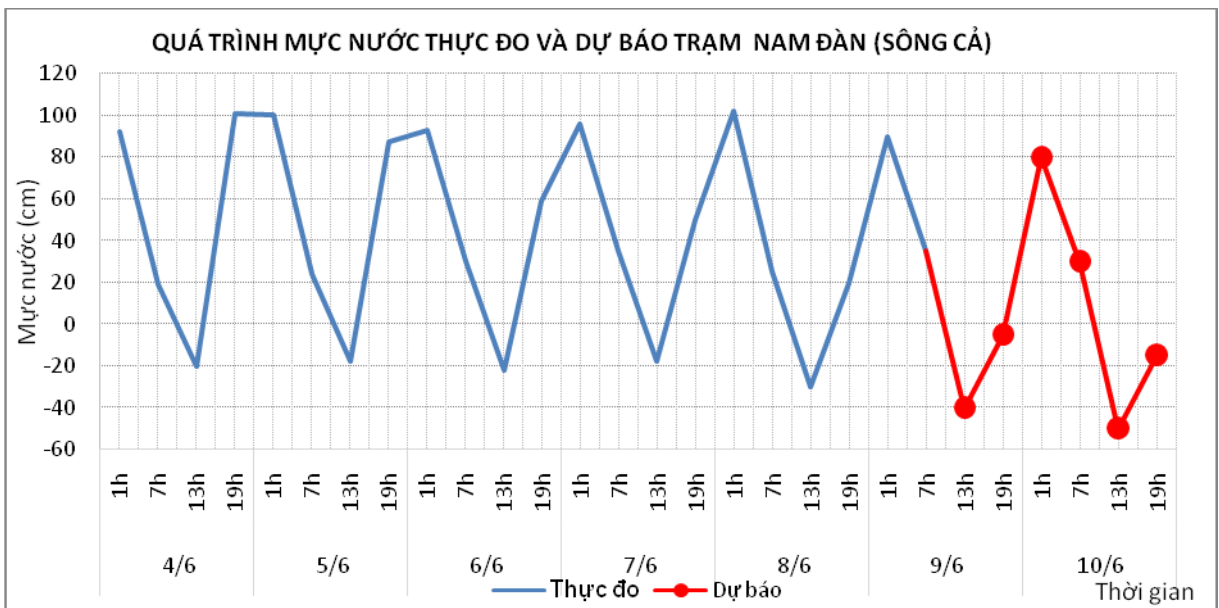
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



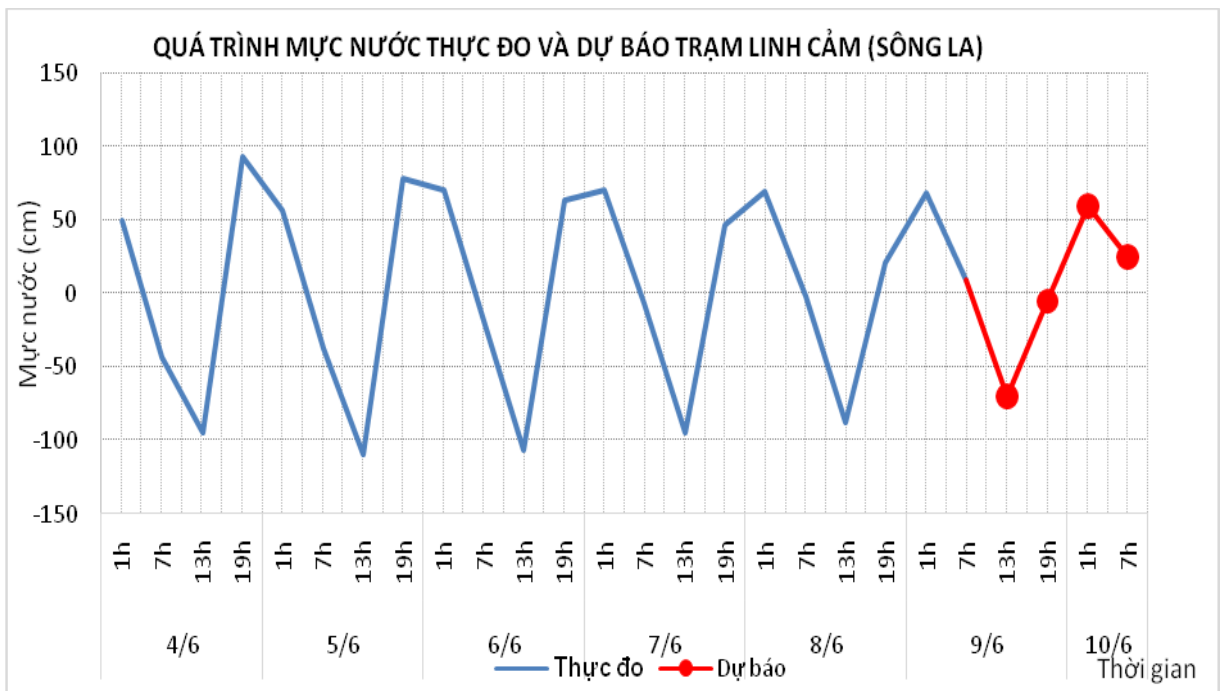
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

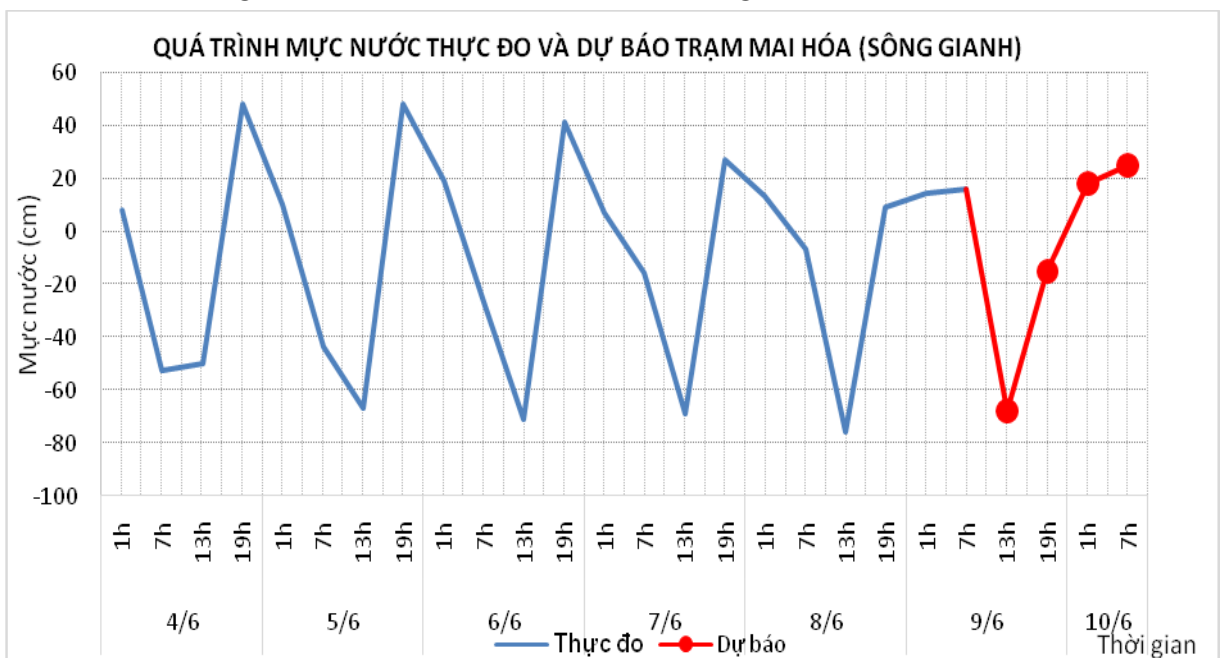
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



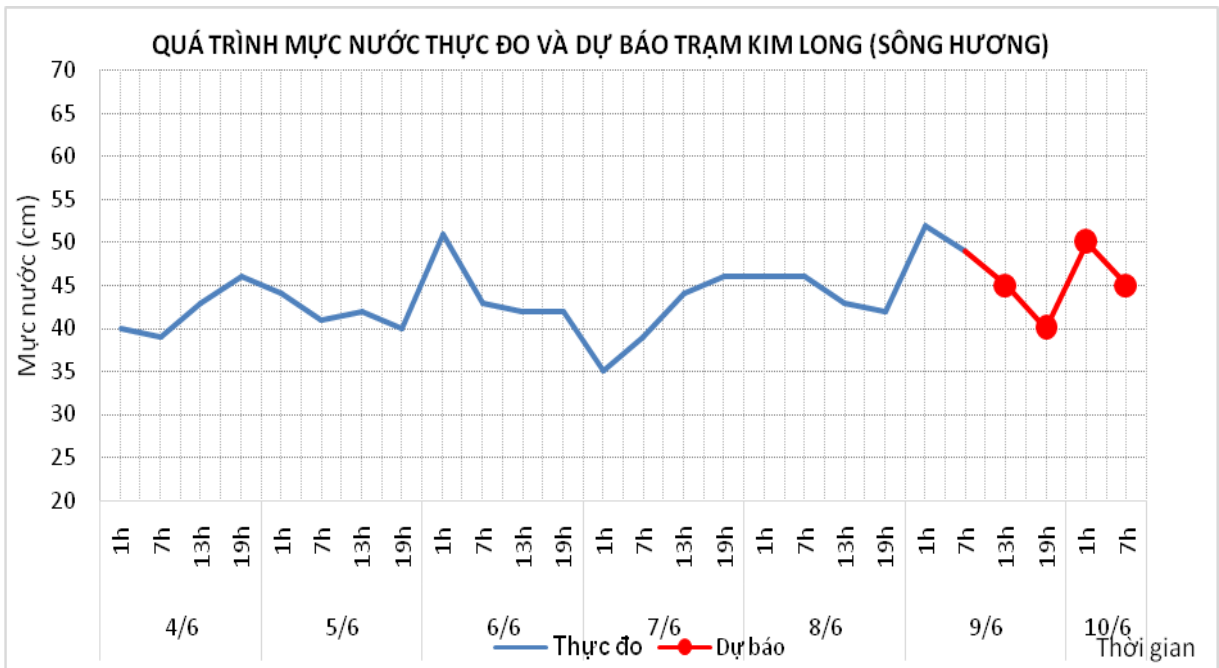
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



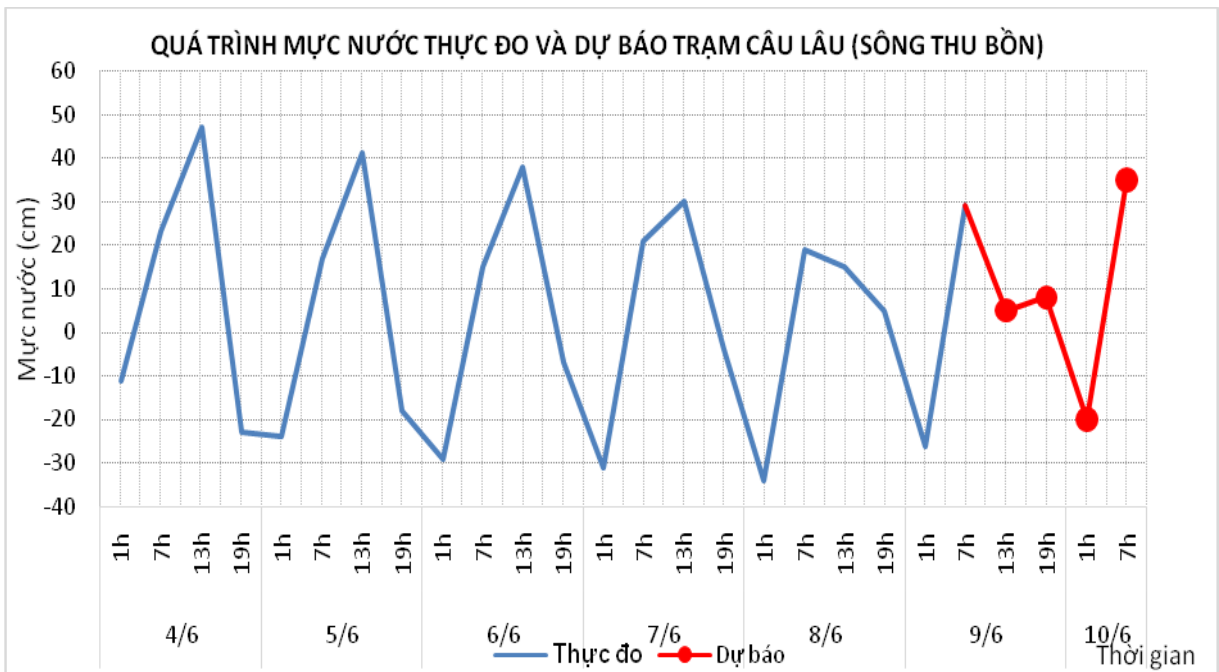
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia -Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



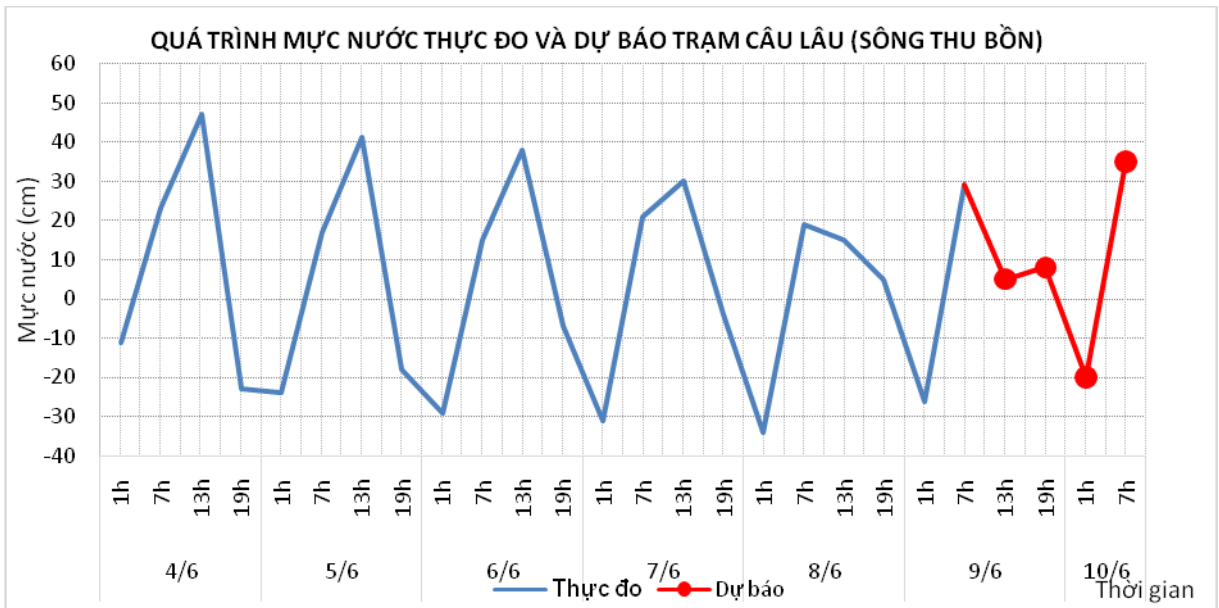
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



7. Khu vực Nam Trung Bộ

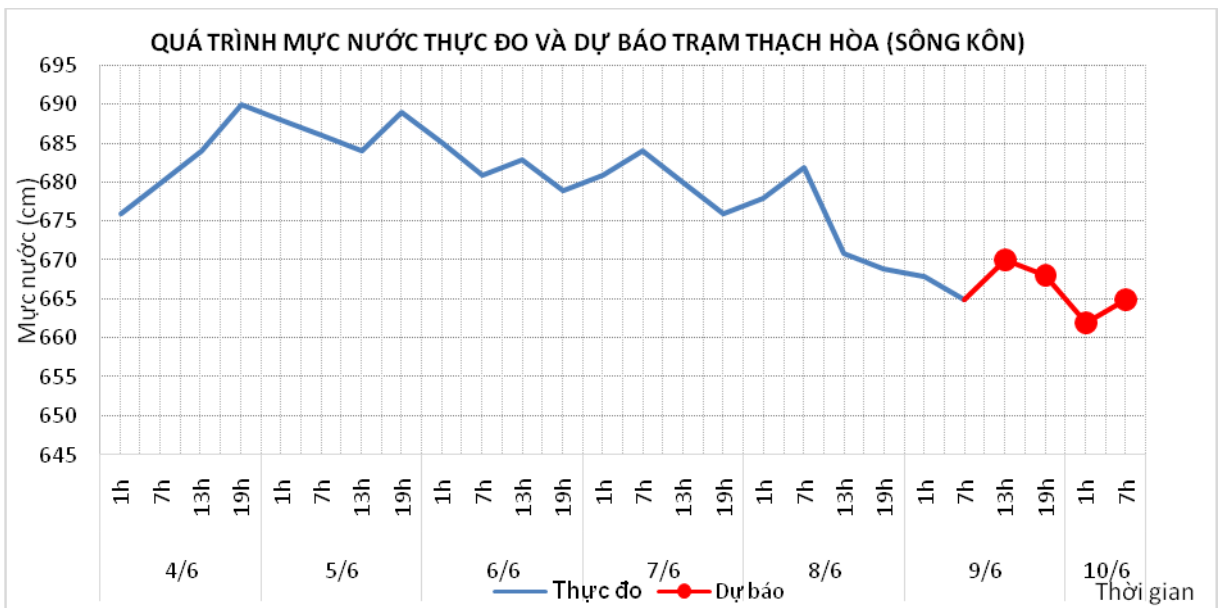
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



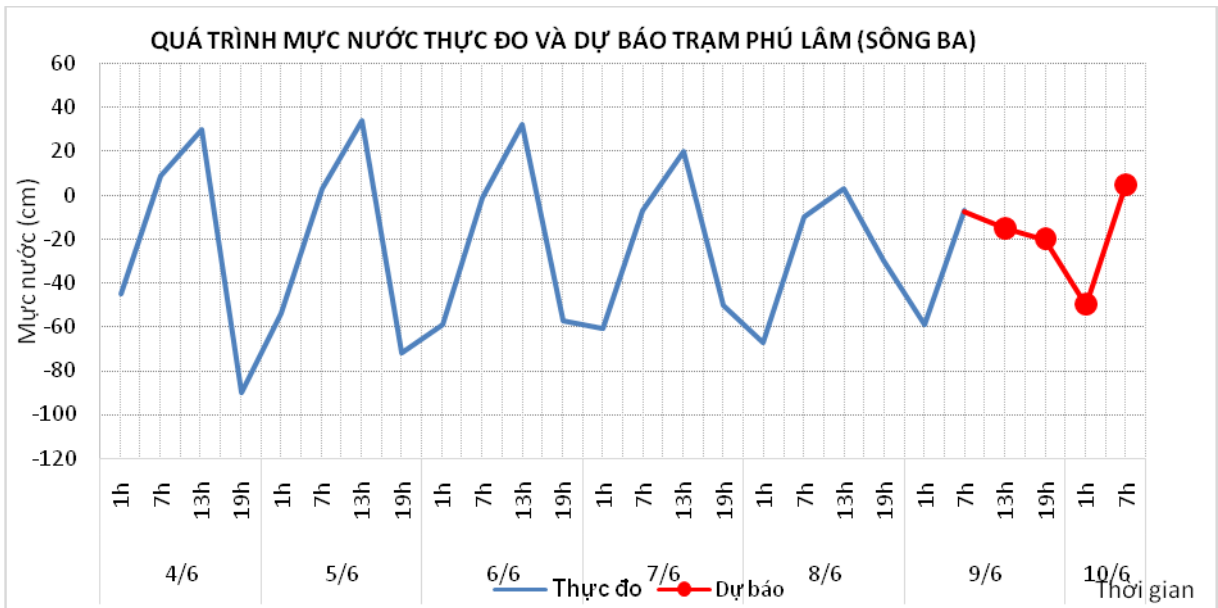
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.



8. Khu vực Tây Nguyên

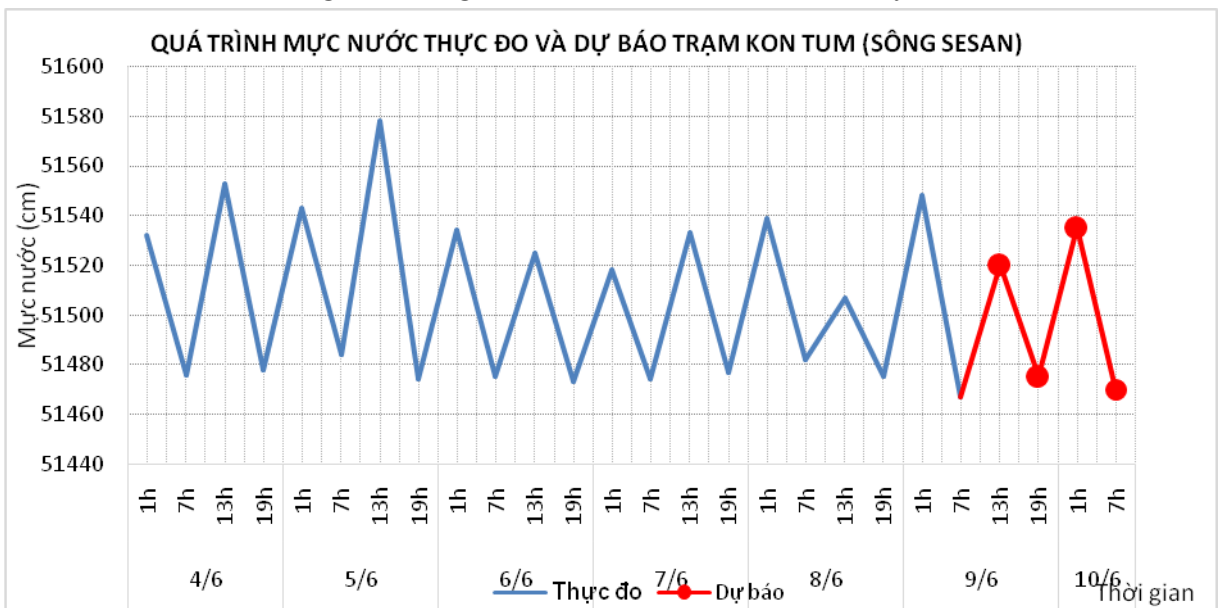
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



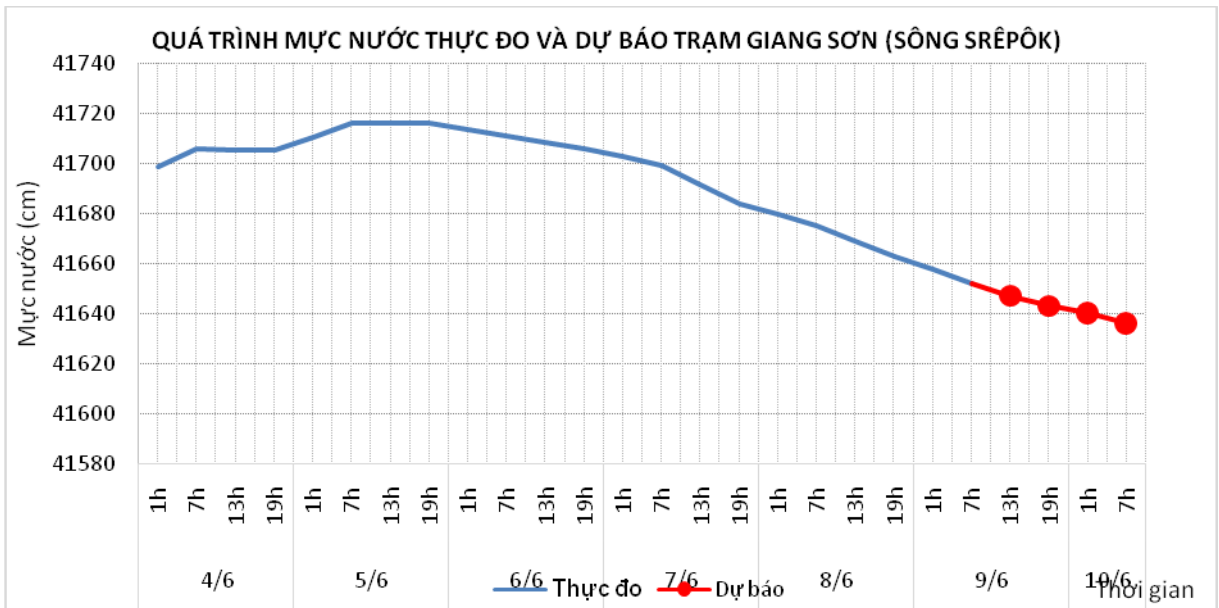
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana tại Giang Sơn đang xuống, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tại Giang Sơn xuống chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

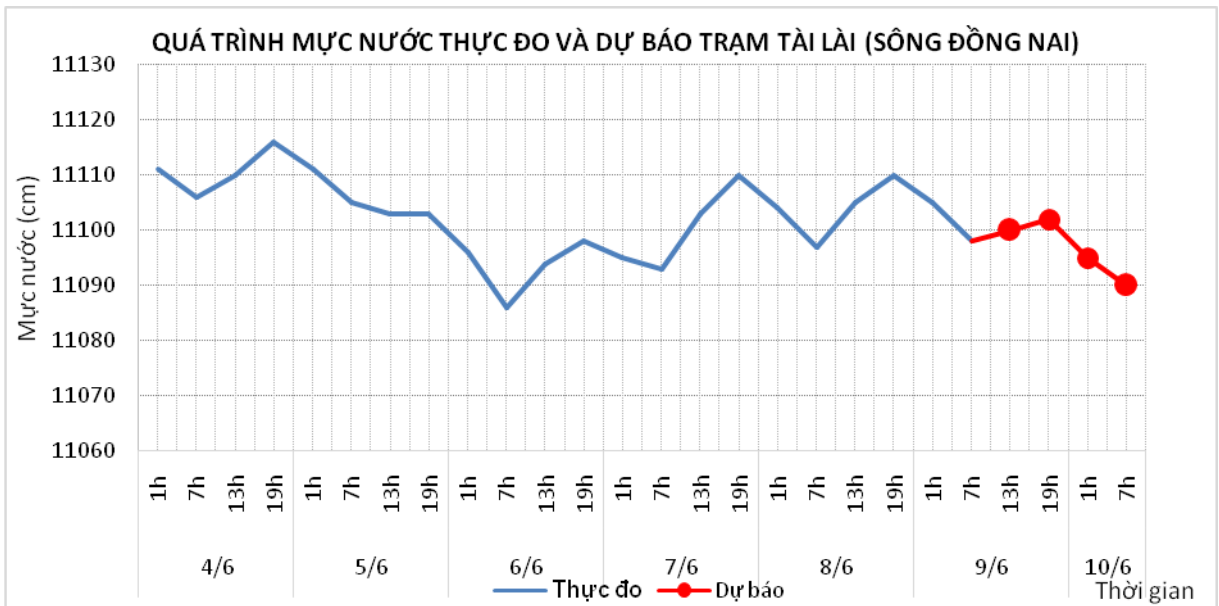
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



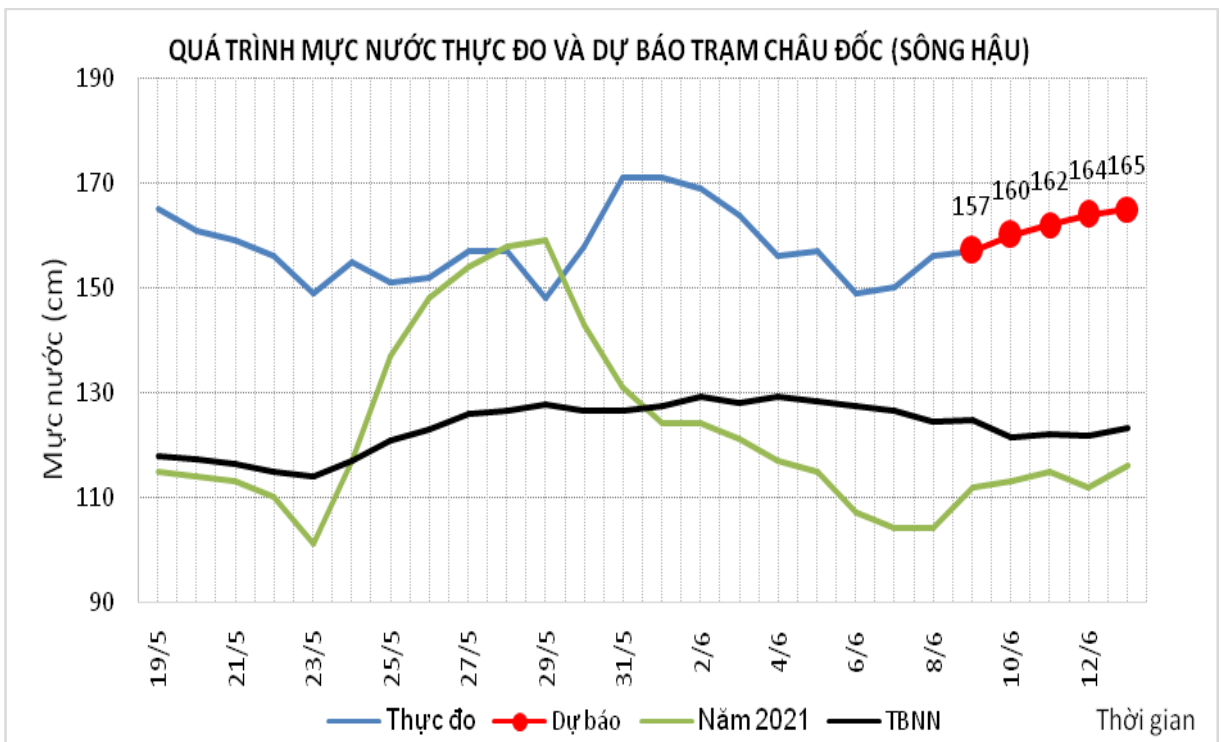
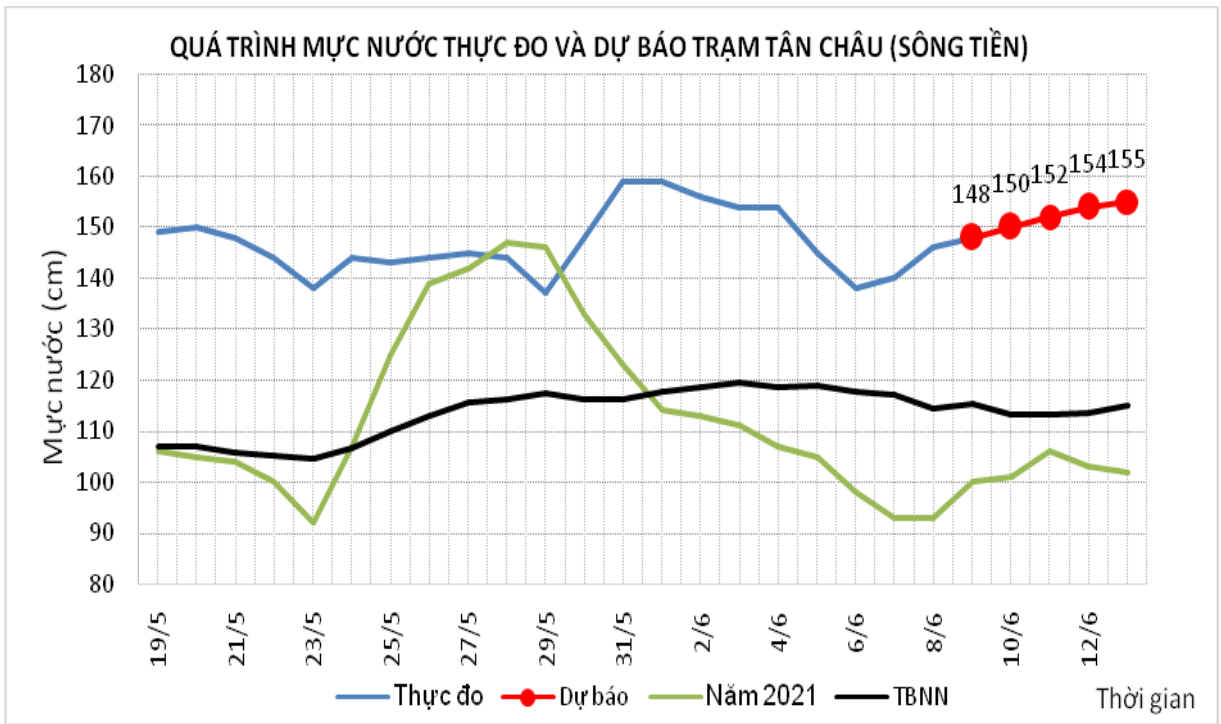
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 08/6 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,46m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,56m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long lên theo triều. Đến ngày 13/6 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,55m; tại Châu Đốc ở mức 1,65m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-08/06	19h-08/06	1h-09/06	7h-09/06	13h-09/06	19h-09/06	1h-10/06	7h-10/06	13h-10/06	19h-10/06	1h-11/06	7h-11/06
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3632	3366	2845	1255	3100 ↑	3400 ↑	3300 ↓	2900 ↓				
Thao	Yên Bái	2755	2737	2736	2727	2725 ↓	2720 ↓	2730 ↑	2730 →				
Thao	Phủ Thọ	1473	1456	1433	1416	1410 ↓	1400 ↓	1395 ↓	1390 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1815	1804	1823	1821	1810 ↓	1805 ↓	1810 ↑	1820 ↑				
Lô	Vụ Quang	1057	1061	1073	1048	1045 ↓	1040 ↓	1030 ↓	1020 ↓				
Cầu	Đáp Cầu	274	260	256	260	265 ↑	250 ↓	240 ↓	245 ↑				
Thương	Phù Lãng Thương	251	243	241	245	255 ↑	240 ↓	230 ↓	220 ↓				
Lục Nam	Lục Nam	181	176	187	213	225 ↑	210 ↓	195 ↓	180 ↓				
Thái Bình	Phả Lại	180	168	193	202	185 ↓	165 ↓	185 ↑	195 ↑	185 ↓	165 ↓		
Hồng	Hà Nội	378	370	374	380	360 ↓	350 ↓	365 ↑	360 ↓	340 ↓	350 ↑	355 ↑	350 ↓
Hoàng Long	Bến Đé	154	139	138	142	130 ↓	115 ↓	125 ↑	120 ↓				
Mã	Giàng	37	94	122	80	60 ↓	75 ↑	120 ↑	90 ↓	70 ↓	50 ↓		
Cả	Nam Đàn	-30	20	90	35	-40 ↓	-5 ↑	80 ↑	30 ↓	-50 ↓	-15 ↑		
La	Linh Cảm	-87	21	68	9	-70 ↓	-5 ↑	60 ↑	25 ↓				
Gianh	Mai Hóa	-76	9	14	16	-68 ↓	-15 ↑	18 ↑	25 ↑				
Hương	Kim Long	43	42	52	49	45 ↓	40 ↓	50 ↑	45 ↓				
Thu Bồn	Câu Lâu	15	5	-26	29	5 ↓	8 ↑	-20 ↓	35 ↑				
Trà Khúc	Trà Khúc	71	70	66	67	64 ↓	65 ↑	54 ↓	62 ↑				
Kôn	Thanh Hòa	671	669	668	665	670 ↑	668 ↓	662 ↓	665 ↑				
Ba	Phú Lâm	3	-30	-59	-7	-15 ↓	-20 ↓	-50 ↓	5 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51507	51475	51548	51467	51520 ↑	51475 ↓	51535 ↑	51470 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41669	41663	41658	41652	41647 ↓	41643 ↓	41640 ↓	41636 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11105	11110	11105	11098	11100 ↑	11102 ↑	11095 ↓	11090 ↓				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)						
		Thực đo	Dự báo					
		08/06	09/06	10/06	11/06	12/06	13/06	
Sông Tiền	Tân Châu	146 ↑	148 ↑	150 ↑	152 ↑	154 ↑	155 ↑	
Sông Hậu	Châu Đốc	156 ↑	157 ↑	160 ↑	162 ↑	164 ↑	165 ↑	

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn Tin

Đoàn Thị Vân

Người chịu trách nhiệm**ban hành bản tin**

Bùi Đình Lập - Phùng Tiến Dũng